TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 02-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Đức N, sinh năm 1993 tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp E, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị H1; có vợ Nguyễn Thị Ngọc M và 02 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

Ông Kring Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Y N1, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, là người đại diện theo pháp luật (mẹ của bị hại).

2. Bà Y T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, là người đại diện theo pháp luật (vợ của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của bà Y N1 và bà Y T: Bà Y Q1, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 4 năm 2023; vắng mặt.

3. Cháu Y Thị T1, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2016 và cháu Y Kim T2, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2022; cùng nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp của cháu T1 và cháu T2: Bà Y T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, là người đại diện theo pháp luật (mẹ của cháu T1 và cháu T2); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Nông Văn T3, sinh năm: 1997; nơi cư trú: thôn E, xã K, huyện M'Đắk, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2023 ông Kring Q trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 47G1 – 245.25 lưu thông trên đường ĐT741B hướng từ ngã ba B đến ngã ba bia chiến thắng B. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 61K1 – 020.65 do Trương Đức N điều khiển đang chuyển hướng từ trái sang phải theo hướng xe mô tô đang lưu thông. Sau tai nạn N chở nạn nhân đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B nên đã điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường. Vì vậy, ngày 22 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành dựng lại hiện trường ban đầu thông qua lời trình bày của bị cáo để xác định các dấu vết, hướng lưu thông và vị trí va chạm giữa hai phương tiện.

Qua công tác dựng lại hiện trường được xác định đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường bằng phẳng, mặt đường được trải nhựa cứng tầm nhìn của lái xe không bị che khuất. Đoạn đường được phân thành hai chiều cho xe lưu thông. Làn đường bên phải có hướng phương tiện đi từ ngã ba B đến ngã ba bia chiến thắng B rộng 02m95. Chiều bên trái có hướng phương tiện từ ngã ba bia chiến thắng B đến ngã ba Bố Lá rộng 03m05. Xác định trụ điện số 128 nằm bên trong lề đường bên phải của chiều đường có hướng dấu vết của hai phương tiện được thể hiện như sau:

1. Xe ô tô biển kiểm soát 61K1 – 020.65 sau tai nạn nằm đỗ giữa đường đầu xe ô tô biển kiểm soát 61K1 – 020.65 hướng đi mép chuẩn. Phần đuôi xe ô tô biển kiểm soát 61K1 – 020.65 hướng đi lề đường bên trái. Trục trước bên trái và bên phải xe ô tô cách mép chuẩn lần lượt là 02m95 và 01m60. Trục sau bên trái và bên phải xe ô tô biển kiểm soát 61K1 – 020.65 cách mép lề chuẩn lần lượt là 05m57 và 04m70.

2. Xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 245.25 sau tai nạn nằm ngã nghiêng bên trái. Đầu xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 245.25 hướng đi lề đường bên

trái. Phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 245.25 hướng đi mép lề chuẩn. Trục trước và trục sau xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 245.25 cách mép chuẩn lần lượt là 0m14 và 01m. Khoảng cách từ trục trước xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 245.25 đo đến trục trước bên trái xe ô tô biển kiểm sát 61K1 – 020.65 là 04m. Khoảng cách từ trục sau xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 245.25 đo đến trục trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 61K1 – 020.65 là 03m60.

3. Trụ điện số 128 đo ra mép lề chuẩn là 09m33. Khoảng cách đo từ trụ điện đến trục trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 61K1 – 020.65 là 08m50. Khoảng cách từ trụ điện đo đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 245.25 là 06m20.

4. Hướng xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 245.25 đi từ hướng ngã ba B đi đến ngã ba bia chiến thắng B.

5. Hướng xe ô tô biển kiểm soát 61K1 – 020.65 chuyển hướng từ trái qua phải theo hướng di chuyển của mô tô biển kiểm soát 47G1 – 245.25.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 22 tháng 4 năm 2023, vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 47G1 – 245.25; 01 xe ô tô biển số 61K1 – 020.65; 01 Giấy phép lái xe hạng B2; Giấy chứng nhận đăng ký biển số 61K1 – 020.65 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định biển số 61K1 – 020.65.

Ngày 22 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số 73/QĐ-DTTH trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định nguyên nhân tử vong của bị hại Kring Quang. Ngày 29 tháng 4 năm 2023, Phòng K Công an tỉnh B đã ban hành kết luận số 329/KLGĐTT-PC09 kết luận: Nguyên nhân chết là do đa chấn thương.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 75/QĐ-DTTH trưng cầu giám định viên Phòng K Công an tỉnh B giám định điểm va chạm, tốc độ và cơ chế hình thành dấu vết. Vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường giữa phương tiện xe mô tô biển số 47G1 – 245.25 và xe ô tô biển số 61K – 020.65. Ngày 05 tháng 5 năm 2023, Phòng K Công an tỉnh B đã ban hành kết luận số 194/KL-KTHS(CH) kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Dấu vết trượt xước kim loại, gãy khuyết gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 47G1 – 245.25 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu trắng, vỡ nứt ốp nhựa bên trái cản trước xe ô tô biển số 61K1 – 020.65 có chiều từ phải qua trái.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Phần bên trái xe mô tô va chạm vào phần phía trước bên phải đầu xe ô tô theo hướng từ trái qua phải (như mục 1, phần V) tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

3. Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 99 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá thiệt hại hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO MQ4 màu trắng biển số 61K – 020.65. Tại Bản luận định giá tài sản số 51/KL – HĐĐGTS ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá huyện B kết luận: Giá trị sửa chữa, thay thế phụ tùng hư hỏng bung vỡ trầy xước cản trước bên phải; móp thụm cản trước bên phải; rách cản mặt dưới bên phải phía trước của xe ô tô nhãn hiệu Kia số loại Sorento MQ4 số khung RNYRG52D8NC242918, số máy D4HEMH287151 biển số 61K – 020.65 màu trắng đăng ký lần đầu tháng 01 năm 2022 có giá trị hư hỏng là 3.008.000 đồng.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 100 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B tiến hành định giá thiệt hại hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner RX màu đen xanh biển số 47G1 – 245.25. Tại Bản luận định giá tài sản số 50/KL – HĐĐGTS ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá huyện B kết luận: Giá trị sửa chữa thay thế phụ tùng hư hỏng bung vỡ, trầy xước cánh yếm bên trái; bung vỡ cánh yếm bên phải; gãy cổ lái; vỡ toàn bộ nhựa ốp nắp sau và trước tay lái; cong cần số từ sau về trước; gãy gác chân trước bên trái; bung trầy xước nhựa ốp sườn phía sau bên trái; bung vỡ nhựa ốp hệ thống đèn trước của xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại WinerX số khung 3703KY022053, số máy KC34E1045055 biển số 47G1 – 245.25 màu đen xanh đăng ký lần đầu tháng 02 năm 2020 có giá trị hư hỏng là 9.435.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO MQ4 màu trắng biển số 61K – 020.65 là tài sản cá nhân của bị cáo Trương Đức N. Ngày 18 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trao trả lại xe ô tô và giấy tờ xe cho bị cáo. Bị cáo đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình không có ý kiến gì. Đối với phần chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 61K – 020.65 bị cáo đã tự sửa chữa và không yêu cầu bồi thường.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Winner RX màu đen xanh biển số 47G1 – 245.25 đây là tài sản của ông Nông Văn Triệu b hại Q đã mượn xe mô tô trên để sử dụng. Ngày 18 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trao trả lại xe mô

tô trên cho ông T3. Đối với phần chi phí sửa chữa xe mô tô trên ông T3 đã được bị cáo bồi thường xong, ông T3 không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng và tổn thất về mặt tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Đại điện gia đình bị hại là bà Y Q1 là chị của bị hại đã thay mặt gia đình nhận số tiền trên đồng thời làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSBB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Trương Đức N về "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng.

- Về bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại đoạn đường thuộc ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 61K – 020.65 chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển số 47G1 – 245.25 do bị hại Kring Quang điều khiển. Hậu quả làm bị hại Q chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ:

Điều 15: Luật Giao thông đường bộ

"*Trong khi chuyển hướng người lái xe người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác".*

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 104/CT-VKSBB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, truy tố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi điều khiển xe không nhường đường cho xe đi ngược chiều, chuyển hướng không đảm bảo an toàn là nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tính mạng của bị hại, làm mất trật tự giao thông tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là nguy hiểm, dễ gây tổn hại đến sức khỏe và tính mạng của những người cùng tham gia giao thông, nhưng vì quá chủ quan và xem thường pháp luật mà bị cáo đã bất chấp thực hiện.

[5] Trong những năm gần đây, tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại lớn về người và tài sản đồng thời để lại nhiều nỗi đau cho những gia đình có người thân là nạn nhân. Nguyên nhân chủ yếu là do người tham gia giao thông không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, điều khiển xe không chú ý quan sát, phóng nhanh, vượt ẩu, đi không đúng phần đường gây ra tai nạn. Do vậy, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp tuyên truyền và giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, nhằm ngăn chặn đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản. Lẽ ra, bị cáo phải biết ý thức và tuân thủ thực hiện nhưng chỉ vì xem thường pháp luật mà bị cáo đã bất chấp tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Để có tác dụng đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, đối với bị cáo

cần xử mức án nghiêm, đủ có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, quá trình lao động, làm việc tại địa phương bị cáo được tặng nhiều bằng khen, giấy khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chủ trương chính sách của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại cho bị cáo 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO MQ4 màu trắng biển số 61K – 020.6501; 01 Giấy phép lái xe hạng B2; Giấy chứng nhận đăng ký biển số 61K1 – 020.65 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định biển số 61K1 – 020.65; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Winner RX màu đen xanh biển số 47G1 – 245.25 cho ông Nông Văn T3, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; theo điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 2, Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Trương Đức N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trương Đức N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Đức N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Thanh Tùng